

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/DS-ST  
Ngày: 04-8-2022  
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp  
đồng mua bán

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Hữu Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Phúc
2. Bà Hồ Thị Minh Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Tố Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản, tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2022/QĐXX-DS ngày 29 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 107/2022/QĐST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Lê Thị Kim T, sinh năm 1973; Địa chỉ: ấp V, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Phạm Thái B, sinh năm 1971 (theo văn bản ủy quyền ngày 05/11/2021) (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: khóm H, thị trấn A, huyện C, tỉnh An Giang.

**- Bị đơn:** 1/ Nguyễn Văn C, sinh năm: 1986 (vắng mặt)  
2/ Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 02, ấp V, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện ngày 28/5/2021 nguyên đơn bà Lê Thị Kim T trình bày: vào ngày 19/5/2020 âm lịch vợ chồng ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Mỹ T

có vay của bà T số tiền 85.000.000 đồng, mục đích vay để đáo hạn ngân hàng, ông C và bà Mỹ T hẹn trả số tiền trên sau 1 tháng, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng. Sau khi đáo hạn ngân hàng xong ông C và bà Mỹ T không thực hiện theo cam kết nên bà có gửi đơn yêu cầu hòa giải tại văn phòng ấp V, xã H, huyện C, tỉnh An Giang. Tại phiên hòa giải ngày 22/01/2021 ông C và bà Mỹ T hẹn ngày 25/01/2021 âm lịch sẽ trả cho bà 40.000.000 đồng, số tiền còn lại khi bán đất sẽ trả hết. Sau phiên hòa giải thì ông C và bà Mỹ T trả cho bà được 15.000.000 đồng, còn nợ lại 70.000.000 đồng.

Bên cạnh đó vào năm 2019 vợ chồng ông C và bà Mỹ T có mua thức ăn chăn nuôi vịt của bà số tiền 4.550.000 đồng và hẹn vào vụ Hè Thu năm 2021 sẽ trả nhưng không thực hiện.

Bà T khởi kiện yêu cầu ông C và bà Mỹ T trả số tiền 70.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất 20%/năm đối với số tiền này bắt đầu từ tháng 01/2021 đến ngày xét xử. Yêu cầu ông C và bà Mỹ T trả số tiền mua thức ăn gia súc là 4.550.000 đồng.

\* Tòa án đã triệu tập bị đơn ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Mỹ T nhưng ông C và bà Mỹ T vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

#### **Tại phiên tòa,**

- Đại diện nguyên đơn ông Phạm Thái B có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Mỹ T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị Kim T số tiền vay là 70.000.000 đồng và tính lãi suất 20%/năm từ tháng 01/2021 đến ngày xét xử đối với số tiền 70.000.000 đồng.

Yêu cầu ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Mỹ T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lê Thị Kim T số tiền mua bán thức ăn gia súc là 4.550.000 đồng.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Mỹ T vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vay 70.000.000 đồng và tính lãi theo quy định pháp luật. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với số tiền mua bán thức ăn gia súc.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về thủ tục tố tụng:*

*1.1 Về quan hệ pháp luật:* Tranh chấp giữa bà Lê Thị Kim T và ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Mỹ T được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hợp đồng mua bán theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

*1.2 Về thẩm quyền giải quyết:* Tại biên bản xác minh ngày 24/6/2022 Công an xã H, huyện C, tỉnh An Giang xác nhận ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Mỹ T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp V, xã H, huyện C, tỉnh An Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

*1.3 Về sự có mặt của đương sự:* Đại diện nguyên đơn ông Phạm Thái B có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Mỹ T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

## *[2] Về nội dung tranh chấp:*

*2.1 Về tranh chấp hợp đồng vay tài sản:* Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ là biên bản hòa giải tại văn phòng ấp V, xã H, huyện C, tỉnh An Giang ngày 22/01/2021 đã xác định được ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Mỹ T có vay của bà Lê Thị Kim T số tiền 85.000.000 đồng (tám mươi lăm triệu đồng). Sự thỏa thuận giữa bà T và ông C, bà Mỹ T là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung thỏa thuận không trái đạo đức, pháp luật nên được xem là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ khi xảy ra tranh chấp. Quá trình thực hiện hợp đồng ông C và bà Mỹ T trả được 15.000.000 đồng vào ngày 25/01/2021 âm lịch nên đã vi phạm thỏa thuận, bà T yêu cầu ông C và bà Mỹ T trả số tiền 70.000.000 đồng còn nợ là phù hợp nên được hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc ông C và bà Mỹ T có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền còn nợ là 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

*2.2 Về lãi suất:* Giữa các bên không xác lập văn bản thỏa thuận vay tiền nên căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và biên bản hòa giải tại văn phòng ấp V, xã H, huyện C, tỉnh An Giang ngày 22/01/2021 thì xác định được các bên thỏa thuận đến ngày 25/01/2021 âm lịch (ngày 08/3/2021) ông C và bà Mỹ T sẽ trả cho bà T số tiền 40.000.000 đồng, ngày này được xác định là ngày đến hạn, nay ông Phạm Thái B yêu cầu tính lãi từ tháng 01/2021 Hội đồng xét xử chấp nhận tính lãi từ ngày đến hạn là ngày 08/3/2021 đến ngày xét xử 04/8/2022 được tính tròn 16 tháng.

Ông C và bà Mỹ T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên phải có nghĩa vụ trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, điểm a khoản 5 Điều 466 Bộ luật Dân sự. Ông Phạm Thái B yêu cầu tính lãi suất là 20%/năm, tuy nhiên giữa các bên không xác lập hợp đồng bằng văn bản, căn cứ biên bản hòa giải tại văn phòng ấp V, xã H, huyện C, tỉnh An Giang không xác định được việc thỏa thuận trả lãi nên hội đồng xét xử xác định bên ông C và bà Mỹ T phải trả lãi trên nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 10%/năm tương

đương 0,833%/tháng. Số tiền lãi ông C và bà Mỹ T phải trả cho bà T là: 70.000.000 đồng x 0,833% x 16 tháng = 9.329.600 đồng.

2.3 *Về tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn gia súc*: bà Lê Thị Kim T trình bày vào năm 2020 vợ chồng ông C mua thức ăn chăn nuôi vịt của bà T với số tiền 4.550.000 đồng, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là một tờ giấy tập gồm 04 trang, trong đó trang đầu ghi là “quên nợ thức ăn” không có chữ ký của ông C và bà Mỹ T, chứng cứ này không đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông C và bà Mỹ T trả số tiền 4.550.000 đồng nên yêu cầu này của nguyên đơn không được chấp nhận.

[3] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ vào quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Nguyên đơn không được chấp nhận phần yêu cầu đối với số tiền mua bán thức ăn gia súc là 4.550.000 đồng nên phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Do yêu cầu của nguyên đơn đối với ông C và bà Mỹ T được chấp nhận một phần nên ông C và bà Mỹ T phải chịu án phí đối với khoản tiền phải thanh toán cho nguyên đơn là 3.966.500 đồng (ba triệu chín trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm đồng).

[4] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

#### **Xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim T.

- Buộc ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Mỹ T có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Kim T số tiền vốn gốc là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng) và tiền lãi là 9.329.600 đồng (chín triệu ba trăm hai mươi chín ngàn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim T về yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị Mỹ T trả số tiền mua bán thức ăn gia súc.

2. *Về án phí sơ thẩm*:

- Bà Lê Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 1.864.000 đồng (một triệu tám trăm sáu mươi bốn ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, bà Kim Thuy được nhận lại số tiền 1.564.000 đồng (một triệu năm trăm sáu mươi bốn ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002669 ngày 08/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 3.966.500 đồng (ba triệu chín trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. *Quyền kháng cáo:* Bà Lê Thị Kim T, ông Phạm Thái B, Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị Mỹ T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đỗ Hữu Phúc**